

Số: **947** /QĐ-UBND

Sóc Trăng, ngày **07** tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Công an tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương đưa ra tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã;

Xét đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh Sóc Trăng tại Tờ trình số 45/TTr-CAT ngày 02/4/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 05 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Công an tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Giám đốc Công an tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị phối hợp với Công an cấp huyện xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành chính thuộc Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này đúng theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Điều 8 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *lcs*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (để báo cáo);
- Phòng Kiểm soát TTHC;
- Lưu: VT. *lcs*

CHỦ TỊCH



Trần Văn Chuyền



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH CÔNG AN
TIẾP NHẬN HỒ SƠ TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN
TỈNH SÓC TRĂNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947 /QĐ-UBND ngày 07 / 4 /2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã số hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I LĨNH VỰC CẤP, QUẢN LÝ CHỨNG MINH NHÂN DÂN					
1	Cấp Chứng minh nhân dân (9 số)	2.001238	03 ngày làm việc	Miễn lệ phí	+ Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03/02/1999 của Chính phủ về Chứng minh nhân dân. + Nghị định số 170/2007/NĐ-CP, ngày 19/11/2007 của Chính phủ bổ sung, sửa đổi một số điều của Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03/02/1999 của Chính phủ về Chứng minh nhân dân. + Nghị định số 106/2013/NĐ-CP ngày 17/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03/02/1999 của Chính phủ về Chứng minh nhân dân đã được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 170/2007/NĐ-CP ngày 19/11/2007 của Chính phủ.
2	Cấp đổi Chứng minh nhân dân (9 số)	1.003092	03 ngày làm việc	- Địa bàn thành phố Sóc Trăng: 10.000 đồng/lần cấp (không bao gồm tiền ảnh của người được cấp CMND). - Địa bàn các huyện, thị xã: 5.000 đồng/lần cấp (không bao gồm tiền ảnh của người được cấp CMND). - Các đối tượng không thu lệ phí:	+ Thông tư số 04/1999/TT-BCA/C13 ngày 29/4/1999 của Bộ Công an một số quy định của Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03/02/1999



				<p>Bố, mẹ, vợ (hoặc chồng) của liệt sĩ, con dưới 18 tuổi của liệt sĩ; thương binh, con dưới 18 tuổi của thương binh; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Hộ gia đình thuộc diện xóa đói, giảm nghèo.</p> <p>- Miễn thu lệ phí cấp đổi CNMD do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính.</p>	<p>của Chính phủ về Chứng minh nhân dân.</p> <p>+ Quyết định số 998/2001/QĐ-BCA(C11), ngày 10/10/2001 của Bộ Công an về việc ban hành các biểu mẫu sử dụng trong công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội.</p> <p>+ Hướng dẫn số: 1718/C41-C72 ngày 02/6/2017 của Tổng cục Cảnh sát hướng dẫn công tác cấp, quản lý Chứng minh nhân dân.</p> <p>+ Nghị quyết số 92/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng.</p>
II LĨNH VỰC QUẢN LÝ NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN					
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để kinh doanh một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện		04 ngày làm việc	300.000 đồng/lần	<p>+ Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.</p> <p>+ Thông tư số 42/2017/TT-BCA ngày 20/10/2017 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP.</p> <p>+ Thông tư số 43/2017/TT-BCA ngày 20/10/2017 của Bộ Công an quy định về trình tự cấp, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự và sát hạch, cấp Chứng chỉ nghiệp vụ</p>
2	Cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để kinh doanh một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện		04 ngày làm việc	300.000 đồng/lần	



3	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để kinh doanh một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện		04 ngày làm việc	300.000 đồng/lần	<p>bảo vệ.</p> <p>+ Thông tư số 23/2019/TT-BTC ngày 19/4/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 218/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện thuộc lĩnh vực an ninh; phí sát hạch cấp chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ; lệ phí cấp Giấy phép quản lý pháo; lệ phí cấp Giấy phép quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.</p>
---	---	--	------------------	------------------	--

